

Ngày 31/12/2025	24,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.4%	-4.3%	-7.8%

2025		
ROE	1.2%	+/- YoY ▲ 1.0%

Q4/25			
DT thuần	3,220	QoQ ▼ 587 ▼ 15.4%	YoY ▼ 1,735 ▼ 35.0%
	tỷ VNĐ		

2025		
DT thuần	17,814	YoY ▼ 3,646 ▼ 17.0%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN gộp	322	QoQ ▼ 74.0 ▼ 18.7%	YoY ▲ 7.00 ▲ 2.2%
	tỷ VNĐ		

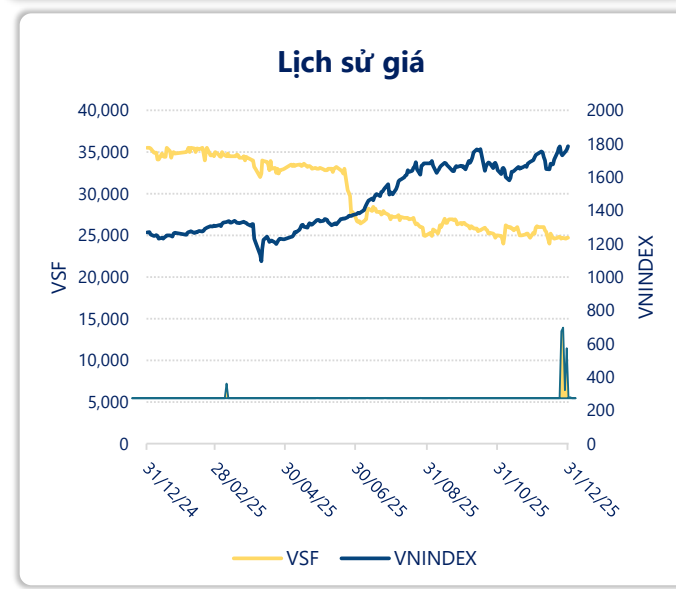
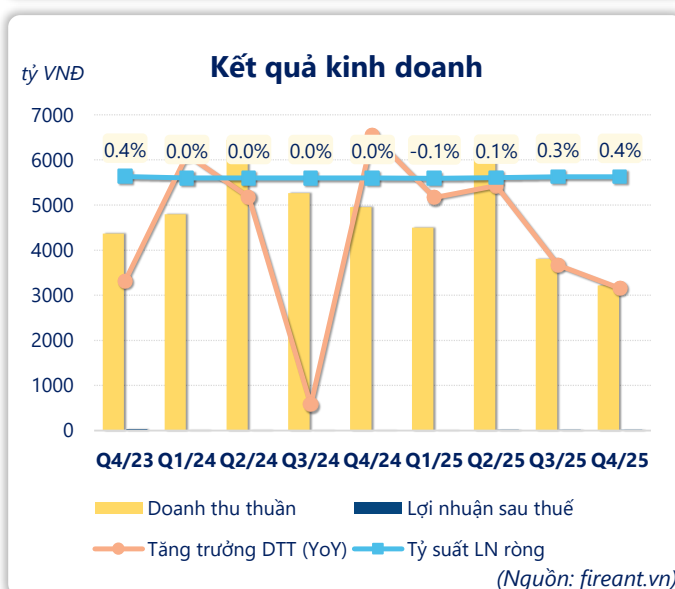
2025		
LN gộp	1,782	YoY ▲ 150 ▲ 9.2%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN thuần	17.2	QoQ ▼ 11.1 ▼ 39.1%	YoY ▲ 36.5 ▲ 189%
	tỷ VNĐ		

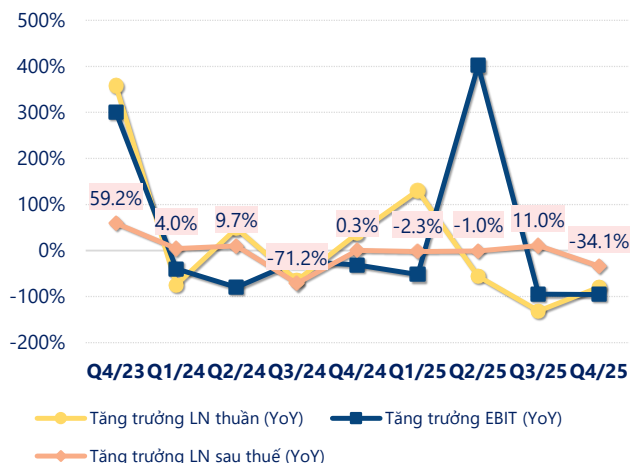
2025		
LN thuần	68.5	YoY ▲ 64.8 ▲ 1766%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN sau thuế	21.3	QoQ ▲ 2.80 ▲ 15.1%	YoY ▲ 19.1 ▲ 868%
	tỷ VNĐ		

2025		
LN sau thuế	62.1	YoY ▲ 32.3 ▲ 108%
	tỷ VNĐ	

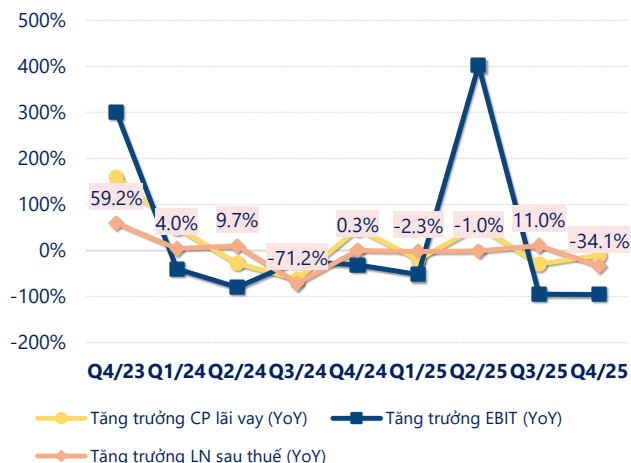


Tăng trưởng lợi nhuận



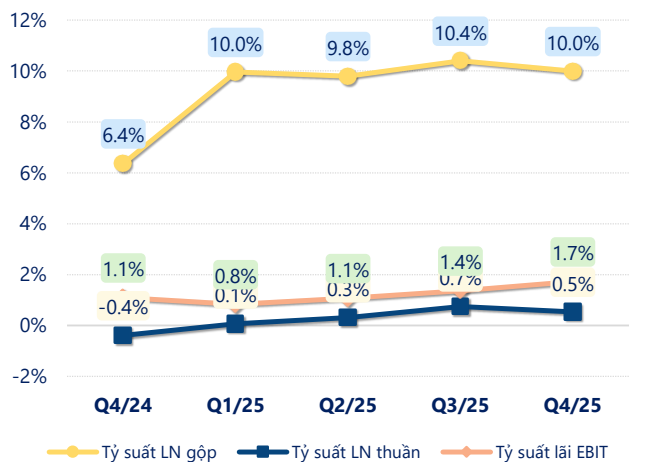
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



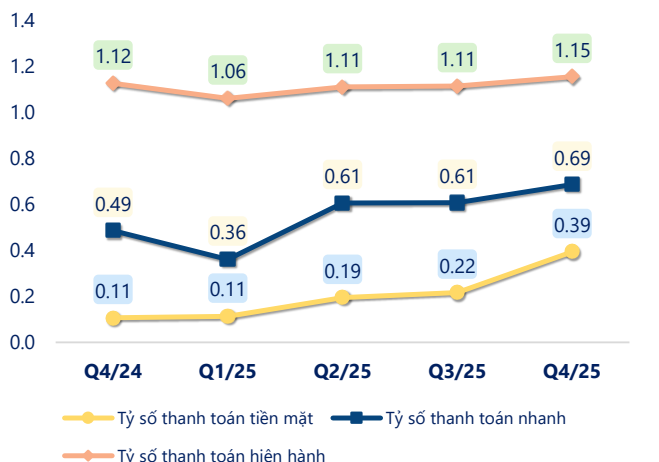
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



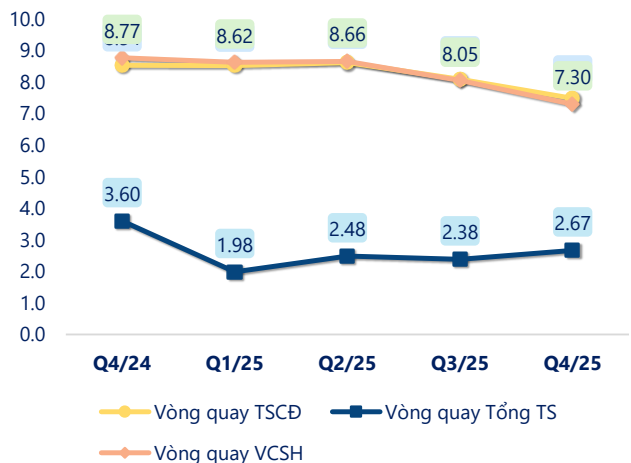
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



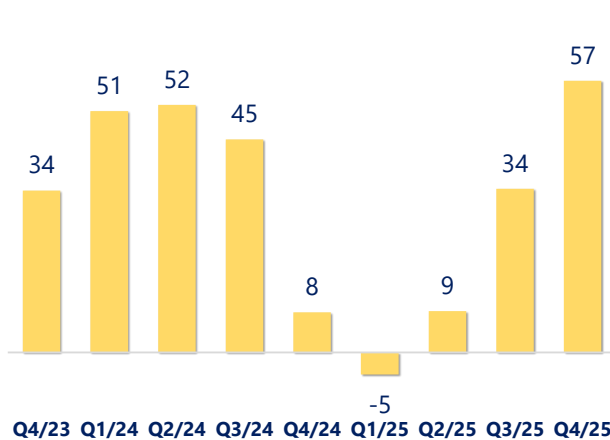
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,220	4,955	-35.0%	17,814	21,460	-17.0%
Giá vốn hàng bán	2,899	4,640	-37.5%	16,032	19,828	-19.1%
Lợi nhuận gộp	322	315	2.2%	1,782	1,632	9.2%
Doanh thu HĐTC	25.7	27.9	-7.8%	119	165	-27.9%
Chi phí TC	28.9	89.9	-67.9%	225	296	-23.9%
Chi phí lãi vay	25.2	38.0	-33.7%	126	192	-34.2%
LN trong công ty LKLD	1.31	1.45	-9.5%	7.09	7.68	-7.6%
Chi phí bán hàng	124	204	-39.0%	1,109	1,058	4.8%
Chi phí QLDN	178	69.7	156%	505	447	13.2%
LN thuần từ HĐKD	17.2	-19.3	189%	68.5	3.67	1766%
Lợi nhuận khác	13.1	35.6	-63.2%	17.8	55.4	-68.0%
LN trước thuế	30.4	16.3	86.2%	86.3	59.1	45.9%
Lợi nhuận sau thuế	21.3	2.20	868%	62.1	29.8	108%
LNST của CĐ cty mẹ	12.8	1.45	782%	28.5	4.31	561%

(Nguồn: fireant.vn)

